| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦN GIUỘC,**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 104/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Trần Kim Tuyền
Ông Nguyễn Minh Chí

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn B, sinh năm 1967;
Địa chỉ thường trú: Số 2 đường D, Phường 1, Quận D, Thành phố H
Hiện cư trú tại: Số 8 đường N, Phường 2, Quận D, Thành phố H

*Bị đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1968;
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ông B và bà T vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Bùi Văn B và bà Lê Thị T thống nhất trình bày: Năm 2000, ông B và bà T kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/8/2007. Vợ chồng có hai người con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 24/4/2000 và Bùi Thị N, sinh ngày 25/02/2002. Từ năm 2015 đến nay, bà T và cháu H về xã Trường Bình sinh sống. Ông B và cháu N vẫn sinh sống tại Thành phố H. Cuối tuần, ông B và cháu N có về xã T thăm bà T và cháu H. Hiện cháu H đang sống chung với bà T, cháu N đang sống chung với ông B. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nguyên đơn – ông Bùi Văn B cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mặc dù nhiều lần hòa giải nhưng ông thấy rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm lẫn nhau. Ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T. Ông đồng ý giao cháu H cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – bà Lê Thị T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn hay cự cãi. Tuy nhiên, ông B yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng không còn tình cảm, bà đồng ý ly hôn với ông B. Bà đồng ý với ý kiến của ông B về việc nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Do bận công việc nên ông B và bà T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Văn B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị T, hiện bà T đang cư trú tại ấp H, xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Bùi Văn B, bà Lê Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông B, bà T.

[2] Về hôn nhân: Ông Bùi Văn B kết hôn với bà Lê Thị T, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trường Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/8/2007, nên xác định hôn nhân giữa ông B và bà T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông B xác định đời sống chung vợ chồng giữa ông và bà T không còn hạnh phúc, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T. Bà T đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông B. Do đó, có cơ sở xác định đời sống chung vợ chồng giữa ông B và bà T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử giải quyết cho ông B ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông Bùi Văn B và bà Lê Thị T thống nhất: bà Lê Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 24/4/2000; ông Bùi Văn B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị N, sinh ngày 25/02/2002. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H và cháu N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông B và bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông B là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T, nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; các điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B về việc yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị T.

Về hôn nhân: Ông Bùi Văn B và bà Lê Thị T không còn là vợ chồng.

Về con chung: Bà Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Văn H, sinh ngày 24/4/2000. Ông Bùi Văn B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị N, sinh ngày 25/02/2002.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Ông Bùi Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp theo Biên lai thu số 0005531 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyễn Xuân An**